

LỚP 4- REVIEW UNIT 1

1.Listen and circle. (nghe và đánh dấu ✓ vào đáp án đúng)

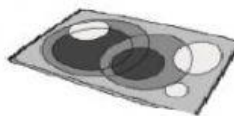
Example



(A) ☐



(B) ☐



(C) ☒

1



(A) ☐



(B) ☐



(C) ☐

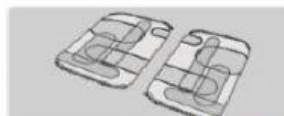
2



(A) ☐



(B) ☐

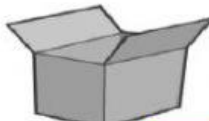


(C) ☐

3



(A) ☐



(B) ☐



(C) ☐

2.Write. "There is / There are". (viết từ đúng)

1. _____ a big bag on the table.

4. _____ an umbrella under the table.

2. _____ fifteen chairs in the living room.

5. _____ twenty students in the classroom.

3. _____ four cats and a dog in my house.

6. _____ an orange notebook in the box.

3. Read and write the correct word (đọc và điền từ đúng)

1. This is a new chair. (This / those/ these)
2. _____are new coat hooks. (This/ Those/ that)
3. This is a new _____ (table/ tables / a table)
4. That _____the new cat. (am/ are / is)

4. Read and write. (viết đáp án câu trả lời đúng)

- | | | |
|-----------------------------|------------------------|------------|
| 1. What's your name? | a. No, she doesn't. | 1 <u>d</u> |
| 2. Does she have milkshake? | b. Yes, he does. | 2 _____ |
| 3. Where's your bed? | c. No, I don't. | 3 _____ |
| 4. Do you have a pizza? | d. My name's Lan. | 4 _____ |
| 5. Does he have noodles? | e. It's in my bedroom. | 5 _____ |